TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 11 /2019/ QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 18 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về "Ly hôn".

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thu P và anh Trần Phan HP kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 12 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 93/2010, quyển số 02/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thu P** – sinh năm 1980

* Bị đơn: Anh **Trần Phan HP** – sinh năm 1981

Cùng nơi cư trú: số 12 B phố X, phường Y, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: **Chị Nguyễn Thu P và Anh Trần Phan HP thuận tình ly hôn.**

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Trần TD, sinh ngày 22/8/2008.

Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần TD. Anh P cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng mỗi tháng) kể từ tháng 03/2019 đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần Phan HP có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

III. **Án phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thu P tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 28/01/2019, số biên lai AA/2016/0002830.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Y;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ